

Sự kỳ thị đối với lao động nhập cư nghèo tại các đô thị Việt Nam

Phạm Văn Quyết*

Trần Văn Kham**

Tóm tắt: Sự kỳ thị là một trong các rào cản khó tháo gỡ đối với quá trình hòa nhập xã hội của lao động nhập cư nghèo tại các đô thị Việt Nam hiện nay. Nhận diện bản chất của kỳ thị cũng như cảm nhận của nhóm lao động nhập cư về kỳ thị này là cần thiết để tìm ra các giải pháp tháo gỡ. Bài viết phân tích sự kỳ thị xảy ra trong một số lĩnh vực hoạt động sống cơ bản của nhóm lao động này trong đời sống đô thị. Theo các tác giả, đó là một trong các nguyên nhân tạo ra sự khác biệt, khoảng cách khó vượt qua giữa lao động nhập cư nghèo với cộng đồng cư dân đô thị. Do sự kỳ thị đó nên trong cuộc sống hàng ngày nhóm lao động nhập cư trở nên khép kín, co cụm, ít hòa nhập vào đời sống cộng đồng cư dân nơi họ sinh sống và làm việc.

Từ khóa: Sự kỳ thị; hòa nhập xã hội; lao động nhập cư nghèo; đô thị Việt Nam.

1. Mở đầu

Sự gia tăng tốc độ đô thị hóa của Việt Nam trong hơn hai thập kỷ qua đã tạo cơ hội thúc đẩy mạnh mẽ các dòng di cư trong nước, đặc biệt là dòng di cư từ nông thôn ra đô thị. Nổi bật lên trong dòng di cư này là di cư của người lao động từ các vùng nông thôn ra Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2013 tỷ suất nhập cư vào Hà Nội là 7,7%; vào Thành phố Hồ Chí Minh là 16,5%. Kèm theo dòng di cư này là hàng loạt vấn đề xã hội nảy sinh trong đời sống đô thị và ngay với chính người nhập cư. Đó là những vấn đề trong quản lý đô thị, sức ép với cơ sở hạ tầng, sự hòa nhập xã hội của người di cư về việc làm, thu nhập, nhà ở, văn hóa, lối sống và các dịch vụ xã hội,... Bài nghiên cứu này phân tích ở chiều cạnh liên quan

đến những trở ngại, khó khăn đối với sự hòa nhập xã hội của nhóm lao động di cư ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Đặc biệt, thông qua kết quả từ thống kê và từ các điều tra đối với lao động nhập cư, nghiên cứu hướng đến nhận diện và làm rõ những rào cản đối với quá trình hòa nhập xã hội của lao động nhập cư nghèo ở một số lĩnh vực hoạt động cơ bản như lao động việc làm, trong đời sống sinh hoạt cộng đồng, trong sử dụng các dịch vụ công và

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

ĐT: 0912470932. Email: quyetpv@vnu.edu.vn.

Nghiên cứu này được sự tài trợ của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (Nafosted) trong đề tài mã số I3.1-2012.11.

(**) Tiến sĩ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

ĐT: 0936404540. Email: khamtv@ussh.edu.vn.

trong các trải nghiệm đời sống đô thị của lao động nhập cư dưới góc độ của sự kỳ thị và tự kỳ thị.

2. Kỳ thị trong lĩnh vực lao động việc làm

Đa số người lao động nghèo nhập cư vào Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thời gian vừa qua đều vì động cơ kinh tế. Họ đến thành phố với hy vọng tìm kiếm được một công việc khả dĩ, phù hợp với trình độ, sức khỏe và có thu nhập. Họ có thể là lao động làm việc trong các khu công nghiệp, lao động làm thuê trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ, trong các đội/nhóm thợ xây dựng, dịch vụ hoặc là lao động tự do

hành nghề xe ôm, phụ hồ, bán hàng rong hay lao động giúp việc nhà,... Phần lớn đó là các công việc nặng nhọc, không ổn định, bụi bặm, đôi khi là độc hại mà người thành phố hiếm khi làm. Chính đặc điểm phân biệt rõ nét trong việc làm như vậy là cơ sở cho sự kỳ thị, từ đó tạo ra một nhóm lao động đặc thù, dễ bị tổn thương trong số các nhóm người di cư vào thành phố. Kết quả nghiên cứu ý kiến của hơn một nghìn lao động nhập cư nghèo ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh về khả năng tìm kiếm việc làm, đặc điểm của công việc, sự đối xử của chủ lao động đối với họ được thể hiện tại bảng 1.

Bảng 1: Mức độ xảy ra một số vấn đề về lao động việc làm đối với người trả lời (%)

Các vấn đề	Mức độ thường xuyên xảy ra			
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Có, nhưng ít	Không bao giờ
Cạnh tranh kiếm việc làm	17,6	32,5	21,1	28,8
Việc làm nặng nhọc, nguy hiểm	8,5	22,5	28,6	40,4
Thiếu kỹ năng, kinh nghiệm	12,0	33,3	26,2	28,5
Bị chủ sử dụng lao động đối xử không tốt	2,6	14,2	30,9	52,3

Nguồn: Kết quả điều tra của đề tài

Bảng 1 cho thấy, tuy mức độ thường xuyên có khác nhau, song trong số 1.040 người lao động nhập cư nghèo tham gia trả lời câu hỏi này đã có tới hơn 70% thừa nhận trong tìm kiếm việc làm họ đã phải cạnh tranh và trong công việc họ còn thiếu kỹ năng, kinh nghiệm. Đặc biệt có gần 60% số người trả lời cho rằng họ đã trải qua việc làm nặng nhọc, nguy hiểm và gần một nửa

(47,7%) số người trả lời đối với họ đã từng xảy ra trường hợp bị người sử dụng lao động đối xử không tốt. Tuy không chiếm số đông và cũng không phải thường xuyên, song tỷ lệ lao động nhập cư thừa nhận đã từng bị “chủ” đối xử không tốt trong lao động như vậy cũng rất đáng để xem xét dưới góc độ của sự kỳ thị. Chính thái độ đối xử đó không những chỉ làm cho lao động

nhập cư thiếu yên tâm và ít gắn bó với công việc, mà còn góp phần làm sâu sắc hơn ở họ tính tự ty, mặc cảm trong các mối quan hệ lao động và việc làm.

Phân tích sâu hơn với chỉ báo này theo các nhóm nghề nghiệp, kết quả nghiên cứu cho thấy người lao động nhập cư thuộc các đội xây dựng, dịch vụ phản ánh đã từng bị “chủ” đối xử không tốt ở tỷ lệ cao nhất, chiếm 53,5%, trong khi với các nhóm lao động khác tỷ lệ này ở mức thấp hơn: 48,2% với nhóm công nhân trong các khu công nghiệp là 45,2% với nhóm lao động trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ. Thực tế cho thấy sự gắn kết người nhập cư lao động trong các đội xây dựng, dịch vụ lỏng lẻo nhất, họ dễ dàng bỏ việc, về quê mà ít chịu

sự ràng buộc nào.

Kỳ thị cảm nhận (tự kỳ thị) của lao động nghèo nhập cư trong lĩnh vực lao động việc làm cũng rất cần được đề cập đến trong nghiên cứu này. Với đặc thù về việc làm và sự khác biệt trong công việc, sự đối xử có tính tiêu cực cũng dễ dẫn đến thái độ tự ty, tự hạ thấp mình, làm mất đi lòng tự tin trong quan hệ công việc ở chính người lao động nhập cư nghèo. Ba chỉ báo được đưa ra xem xét trong trường hợp này là khả năng tìm được việc làm ổn định, sự e ngại thái độ thiếu thiện cảm của mọi người khi làm việc và sự lo ngại bị phân biệt đối xử trong công việc. Kết quả khảo sát về mức độ cảm nhận của lao động nhập cư theo các chỉ báo trên được thể hiện tại bảng 2.

Bảng 2: Cảm nhận của người nhập cư nghèo về việc làm và các quan hệ trong lao động (%)

Các tình huống, quan hệ	Mức độ thường xuyên cảm nhận			
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Có, nhưng ít	Chưa bao giờ
Khó tìm được việc làm ổn định	24,1	34,3	23,4	18,2
E ngại thái độ thiếu thiện cảm của mọi người khi làm việc	4,9	29,6	30,1	35,4
Lo ngại bị phân biệt đối xử trong công việc	4,4	23,2	30,5	42,0

Nguồn: Kết quả điều tra của đề tài

Bảng 2 cho thấy, dù thường xuyên, thỉnh thoảng hay ít khi, song ở một tỷ lệ khá cao trong số người trả lời đã xuất hiện những chiều cạnh nhất định của sự kỳ thị cảm nhận. Cụ thể, số lao động nhập cư nghèo cho rằng chưa bao giờ thấy tình trạng khó tìm việc làm ổn định chiếm tỷ lệ nhỏ nhất (18,2%), số

lao động nhập cư nghèo nhận thấy tình trạng khó tìm việc làm ổn định chiếm tỷ lệ cao nhất (81,8%) trong số 3 chỉ báo trên. Tương tự tỷ lệ lao động nhập cư nghèo có sự e ngại thái độ thiếu thiện cảm của mọi người khi làm việc là 64,6% và lo ngại bị phân biệt đối xử trong công việc là 58,0%.

Kỳ thị gặp phải hay kỳ thị cảm nhận trong lĩnh vực việc làm, nhất là trong quan hệ lao động đều làm xuất hiện ở lao động nhập cư nghèo thái độ nghi ngờ, thiếu tự tin, tự hạ thấp giá trị và khả năng lao động của bản thân, dễ chấp nhận tình trạng công việc mang đặc trưng của nhóm, thiếu ý thức vươn lên để học hỏi và hòa nhập vào cộng đồng những người lao động cùng làm việc trong môi trường sống ở đô thị.

3. Kỳ thị trong tham gia đời sống cộng đồng nơi sinh sống

Tham gia vào các hoạt động sống tại cộng đồng, nơi người nhập cư sinh sống và làm việc là một chỉ báo quan trọng cho sự hòa nhập xã hội của họ. Đối với lao động nhập cư nghèo sự tham gia của họ vào đời sống xã hội tại cộng đồng đô thị gặp rất nhiều trở ngại, trong đó sự khác biệt về văn hóa, lối sống và sự kỳ thị là những trở ngại rất khó vượt qua. Đường như giữa người dân sở tại và ngay cả các đoàn thể địa phương với những người nhập cư nghèo luôn có một khoảng cách, đôi khi là sự xa lánh, thậm chí là sự coi thường.

Trong khảo sát với lao động nhập cư nghèo, số lao động nhập cư không bao giờ hoặc hiếm khi đến thăm gia đình người dân sở tại và ngược lại đều chiếm tỷ lệ khá lớn (ở mức 65,5% và 66,7%); con số tương tự giữa họ với đại diện chính quyền và đại diện các đoàn thể còn ở mức cao hơn (với đại diện chính quyền ở mức 83,7% và 80,6%, với đại diện các đoàn thể ở mức 80,9% và 77,9%). Người lao động nhập cư chỉ tham gia những hoạt động hoặc các tổ chức xã hội khi họ được chính quyền và các đoàn thể địa phương mời tham dự, trong khi đó tỷ lệ lao động nghèo nhập cư được mời luôn luôn ở mức thấp; cụ thể, số lao động được mời tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao của địa phương là 39,0%, được mời họp tổ dân phố: 48,6%, được mời tham gia một tổ chức đoàn thể bất kỳ của địa phương: 36,5%.

Nghiên cứu về ý kiến của lao động nhập cư nghèo theo 2 biến số quan sát liên quan đến sự kỳ thị gặp phải: (bị dân sở tại xa lánh và bị đại diện của chính quyền/công an coi thường) đã cho kết quả như sau (Bảng 3).

Bảng 3: Mức độ kỳ thị gặp phải của lao động nhập cư trong đời sống cộng đồng (%)

Các trường hợp	Mức độ thường xuyên xảy ra			
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Có, nhưng ít	Chưa bao giờ
Bị dân sở tại xa lánh	0,7	4,5	18,9	75,9
Bị đại diện của chính quyền/công an coi thường	2,1	5,3	15,4	77,1

Nguồn: Kết quả điều tra của đề tài

Số lao động nhập cư nghèo trả lời rằng họ chưa bao giờ bị dân sở tại xa lánh và bị chính quyền/công an coi thường chiếm tỷ

lệ ở mức cao. Tuy nhiên, với số lượng gần ¼ số người tham gia trả lời câu hỏi đã từng bị dân sở tại xa lánh và bị đại diện chính

quyền địa phương coi thường cũng là con số rất đáng quan tâm. Bởi lẽ, tin tức về một lao động nhập cư bị ứng xử như vậy sẽ lan nhanh chóng trong cộng đồng; từ đó làm gia tăng số lượng lao động nhập cư có quan điểm và sự đánh giá tiêu cực với người dân và đại diện đoàn thể, chính quyền sở tại; làm khoảng cách giữa họ thêm rộng hơn, cũng như làm tăng thêm số

kỳ thị cảm nhận.

Nghiên cứu về kỳ thị cảm nhận ở lao động nhập cư trong trường hợp này cũng được chúng tôi khảo sát theo 2 biến số liên quan đến ý kiến đánh giá về cảm nhận của họ khi tiếp xúc với dân sở tại và đại diện chính quyền, đoàn thể địa phương. Kết quả nghiên cứu được mô tả tại bảng 4.

Bảng 4: Kỳ thị cảm nhận ở người nhập cư nghèo khi tiếp xúc với người dân và đại diện chính quyền sở tại (%)

Các tình huống	Mức độ thường xuyên của sự cảm nhận			
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Có, nhưng ít	Chưa bao giờ
Cảm thấy thiếu tự tin khi tiếp xúc với người dân sở tại	7,0	23,7	25,6	43,7
E ngại khi có việc phải tiếp xúc với chính quyền, đoàn thể địa phương	11,2	26,4	21,5	40,8

Nguồn: Kết quả điều tra của đề tài

Bảng 4 cho thấy, cảm nhận thiếu tự tin và thái độ e ngại khi phải tiếp xúc với người dân sở tại và đại diện chính quyền, đoàn thể địa phương xuất hiện ở lao động nhập cư nghèo với tần xuất không thật thường xuyên, mà phần lớn chỉ ở mức độ ít khi hoặc thỉnh thoảng. Song cũng từ bảng số liệu này chúng ta dễ thấy một tỷ lệ lớn (đều chiếm hơn một nửa) số lao động nhập cư đã từng có thấy thiếu tự tin và sự e ngại khi tiếp xúc với chính quyền, đoàn thể và người dân sở tại. Chính sự thiếu tự tin và sự e ngại này đã hướng họ đến cuộc sống co cụm, né tránh, ít tiếp xúc, ít tham gia các hoạt động xã hội nơi đô thị. Có thể nói đây là những khó khăn, trở ngại có tính thường trực đối với sự tham gia của lao

động nhập cư nghèo vào các hoạt động sống của cộng đồng và vào các tổ chức xã hội địa phương nơi sinh sống.

4. Kỳ thị trong tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công

Một trong các chiều cạnh quan trọng cho đánh giá sự hòa nhập xã hội của lao động nhập cư là khả năng của họ trong việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công. Liên quan đến vấn đề này nghiên cứu xem xét ý kiến đánh giá của lao động nhập cư nghèo về mức độ khó khăn mà họ gặp phải khi tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục, ngân hàng, hành chính. Kết quả khảo sát cho thấy số đông trong các lao động nhập cư đã từng sử dụng các dịch vụ này đều gặp những khó khăn, trở ngại nhất định (Bảng 5).

Bảng 5: Ý kiến của lao động nhập cư nghèo về mức độ khó khăn khi tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội (%)

Các dịch vụ sử dụng	Mức độ khó khăn		
	Rất khó khăn	Khó khăn	Không khó khăn
Khám chữa bệnh	8,2	17,7	74,1
Đăng ký khai sinh cho con	32,8	25,6	41,6
Xin học cho con	32,8	28,5	38,6
Vay tín dụng qua các đoàn thể	42,0	24,3	33,7
Vay ngân hàng	39,0	22,5	38,5

Nguồn: Kết quả điều tra của đề tài

Trừ dịch vụ y tế với nhiều hình thức khác nhau cho sự lựa chọn khám chữa bệnh của người nhập cư và dường như không chịu sự ràng buộc nào, còn đối với các dịch vụ khác như đăng ký khai sinh, xin học cho con, vay tín dụng, ngân hàng đều ít nhiều gắn với vấn đề hộ khẩu, trong khi đó đa số lao động nhập cư trong điều tra không có hộ khẩu thành phố, hầu hết trong số này đều thuộc diện đăng ký tạm trú KT3 và KT4 hoặc không khai báo (chiếm 93,3%). Chính vì vậy đối với việc tiếp cận và sử dụng những dịch vụ này lao động nhập cư nghèo luôn gặp những khó khăn nhất định. Có thể nói đây chính là sự phân biệt đối xử, một trong những biểu hiện của sự kỳ thị gặp phải.

Bảng 5 cho thấy, ít nhất 1/3 số lao động nhập cư nghèo rất khó khăn khi tiếp cận, sử dụng các loại dịch vụ đăng ký khai sinh, xin học cho con, vay tín dụng, ngân hàng và trong số đó khó khăn trở ngại nhất là việc sử dụng dịch vụ vay tín dụng thông qua các đoàn thể. Có thể nói những hạn chế trong tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công là một trong các yếu tố góp phần làm tăng thêm tính “yếu thế”, tính “dễ bị tổn thương” của lao động nhập cư nghèo, gây cản trở mạnh

mẽ quá trình hòa nhập của họ vào đời sống đô thị.

Kỳ thị cảm nhận trong tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công ở lao động nhập cư trong nghiên cứu được chúng tôi quan tâm nhiều hơn đối với dịch vụ y tế. Đây là loại dịch vụ mà hầu hết lao động nhập cư đã sử dụng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, gần 2/3 số người trả lời (69,7%) đã từng có cảm nhận e ngại về sự đối xử của nhân viên y tế khi họ đến các cơ sở y tế khám chữa bệnh cho mình hoặc cho người thân, bạn bè; trong đó có 12,9% thường xuyên xuất hiện cảm giác này. Chính sự mặc cảm, sợ bị ghẻ lạnh, sợ bị phân biệt đối xử, không tin tưởng đã hướng họ đến cách chữa bệnh mang tính đặc trưng của nhóm: mua thuốc về tự chữa (47,3% số lao động được hỏi), rút lui khỏi các dịch vụ y tế phong phú, đa dạng, hiệu quả tại các đô thị.

5. Kỳ thị qua sự trải nghiệm trong đời sống đô thị

Các vấn đề xã hội thuộc đời sống giao tiếp sinh hoạt hàng ngày mà mỗi lao động nhập cư từng gặp phải đều là những trải nghiệm quý giá đối với họ. Những trải nghiệm này có thể hữu ích, là động cơ thúc đẩy, song cũng có thể là rào cản, gây khó

khắc đối với quá trình hòa nhập xã hội của lao động nhập cư vào đời sống đô thị. Ở đây chúng tôi sẽ đề cập đến một số trải nghiệm có tác động tiêu cực đến quá trình hòa nhập xã hội của những người lao động

nhập cư nghèo tại đô thị. Trải nghiệm về sự quấy rối tình dục, sự phân biệt đối xử, sự bắt nạt, đe dọa như đối với kẻ yếu thế, như các chiều cạnh khác nhau của sự kỳ thị (Bảng 6).

Bảng 6: Mức độ một số tình huống gặp phải của người nhập cư nghèo trong đời sống đô thị (%)

Một số tình huống gặp phải	Mức độ thường xuyên của trải nghiệm			
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Có, nhưng ít	Chưa bao giờ
Bị lạm dụng tình dục	0,6	3,9	12,8	82,7
Bị bắt nạt, đe dọa	1,1	7,0	20,0	70,9
Bị phân biệt đối xử	1,3	8,6	20,3	69,8

Nguồn: Kết quả điều tra của đề tài

Trải nghiệm về sự phân biệt đối xử chiếm tỷ lệ cao nhất trong mức độ thường xuyên, thỉnh thoảng và ít gặp (chiếm 30,2%). Số người gặp phải tình trạng bị lạm dụng tình dục chiếm tỷ lệ thấp nhất (cả ở 3 mức độ thường xuyên, thỉnh thoảng và ít gặp chiếm 17,3%) trong số người tham gia trả lời. Khi phân tích tương quan theo các nhóm giới tính, tuổi tác, thời gian nhập cư và nghề nghiệp với các tình huống mà họ đã gặp, chúng tôi thấy có sự khác biệt nhất định giữa các nhóm đối tượng. Nhóm phụ nữ trẻ mới nhập cư, nhóm lao động tự do hoặc bán hàng rong chiếm tỷ lệ cao trong số các nhóm lao động đã từng trải qua các tình huống này. Tuy nhiên, ở nhóm lao động xã hội nào cũng có tỷ lệ nhất định phản ánh đã từng trải qua các tình huống trên. Ngay cả nhóm lao động giúp chăm sóc người bệnh tại bệnh viện, được gọi là “ô-sin bệnh viện”, cũng thường bị bắt nạt, quấy rối: “Những “ô-sin” bệnh viện đều phải chi tiền “lót tay” cho một số y tá, điều dưỡng, nếu không họ sẽ bị kiểm tra, hoanh hộc thường xuyên”.

Có thể nói bị bắt nạt, bị lạm dụng, bị

phân biệt đối xử và một số tình huống tương tự đều là những trải nghiệm mang tính đặc trưng khá nổi bật của nhóm lao động nghèo nhập cư. Sự kỳ thị ở đây tuy chưa đến mức khinh miệt, xa lánh, tẩy chay, song nó cũng là nguyên nhân khiến cho nhóm lao động này hướng đến sự chịu đựng nhẫn nhục, từ đó xa lánh và ít tham gia vào các hoạt động chung của cộng đồng cư dân đô thị.

6. Kết luận

Thực tế cho thấy có sự kỳ thị đối với lao động nhập cư nghèo tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Sự kỳ thị tuy chưa thật phổ biến, song cũng đã thể hiện rõ nét trong một số lĩnh vực hoạt động cơ bản của lao động nhập cư nghèo.

Những đặc trưng về lao động, việc làm và thu nhập của những người lao động nhập cư nghèo tại các đô thị đã tạo ra một nhóm lao động - xã hội đặc thù, dễ bị tổn thương, bị phân biệt đối xử trong quan hệ lao động, do bị kỳ thị xã hội nên họ thiếu tự tin, tự hạ thấp khả năng của bản thân, sống co cụm, thiếu ý thức vươn lên để hòa nhập vào cộng

đồng những người lao động cùng làm việc trong môi trường sống ở đô thị.

Trong đời sống cộng đồng nơi sinh sống, giữa lao động nhập cư nghèo với người dân bản địa, chính quyền, đoàn thể địa phương thường ít có sự tiếp xúc, thăm hỏi, giữa hai bên luôn luôn tồn tại một khoảng cách khó vượt qua. Người nhập cư thường gặp phải sự xa lánh, ghẻ lạnh của một số đáng kể cư dân thành phố, sự coi thường, thậm chí là xua đuổi của một vài đại diện cơ quan chính quyền sở tại. Sự kỳ thị này làm cho người lao động nhập cư thiếu tự tin, mặc cảm khi giao tiếp với người dân sở tại, hoặc e ngại, sợ hãi khi có công việc với chính quyền và các đoàn thể địa phương nơi sinh sống. Từ đây, họ sống co cụm, né tránh, ngại tham gia các hoạt động xã hội, cũng như các đoàn thể địa phương nơi sinh sống.

Sự phân biệt đối xử liên quan đến vấn đề hộ khẩu cùng những khó khăn trong tiếp cận và sử dụng một số dịch vụ công đối với lao động nhập cư nghèo cũng là một trong các yếu tố góp phần làm tăng thêm ở họ tính dễ bị tổn thương, càng làm gia tăng sự khác biệt giữa họ với cư dân đô thị.

Những trải nghiệm trong đời sống đô thị của lao động nhập cư nghèo như bị lạm dụng, bị bắt nạt, bị phân biệt đối xử tuy không phải đối với số đông và cũng không phải ở mức độ cao của sự kỳ thị, song điều đó đã làm tăng thêm tính đặc thù của nhóm lao động này, tạo ra ở họ sự chịu đựng nhẫn nhục, lối sống khép kín, ngại hòa nhập.

Nhận diện rõ kỳ thị đối với lao động nhập cư nghèo tại các đô thị là điều cần thiết đối với các cơ quan chức năng trong việc đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình hòa nhập xã hội của nhóm lao động nhập cư.

Tài liệu tham khảo

1. Viện Nghiên cứu phát triển xã hội (ISDS) (2013), *Chi phí kinh tế của sống với khuyết tật và kỳ thị ở Việt Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội.
2. Trần Văn Kham (2013), “Nghiên cứu về hoà nhập xã hội: Một số hàm ý cho Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học*, Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.24, số 4.
3. Brenda Major, Laurie T. O'Brien (2005), “The Social Psychology of Stigma”, *Annual Review of Psychology* 56 (1).
4. Corrigan, P. W., et al. (2004), “Stigmatizing Attitudes about Mental Illness and Allocation of Resources to Mental Health Services”, *Community Mental Health Journal*, No 40 (4).
5. Cox, William TL; Abramson, Lyn Y.; Devine, Patricia G.; Hollon, Steven D. (2012), *Stereotypes, Prejudice and Depression: The Integrated Perspective*, *Perspectives on Psychological Science* 7 (5).
6. Frosh, Stephen (2002), *The Other*, American Imago 59.4.389-407. Prin.
7. Heatherton, TF; Kleck, RE; Hebl, MR; Hull, JG (2000), *The Social Psychology of Stigma*. Guilford Press. ISBN 1-57230-573-8.
8. Mitchell G Weiss and Jayashree Ramakrishna (2006), *Stigma Interventions and Research for International Health*, The Lancet.
9. Ontario Human Rights Commission (OHRC) (2015), <http://www.ohrc.on.ca/vi/learning/v%E1%BB%81-nh%C3%A2n-quy%E1%BB%81n/k%E1%BB%B3th%E1%BB%8B-l%C3%A0-g%C3%A0c>
10. Lạc Thành, Hồng Thanh (2015), “Bệnh nhân gần đất xa trời vẫn quấy rối tình dục nữ osin”, *Nguoiduatin.vn*, ngày 18/6/2015.
11. Lạc Thành, Phạm Thiệu (2015), “Những góc khuất khó tỏ bày của nghề “Ô-sin bệnh viện”, *Nguoiduatin.vn*, ngày 21/6/2015.
12. Tổng cục Thống kê, *Số liệu thống kê, Dân số và lao động*. <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=714>.

